



Thứ sáu, ngày 15 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

ETF cơ cấu

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 18/6/2018		•	
Week 18/6-22/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến mức thanh khoản không sôi động trong phần lớn thời gian, cuối phiên thanh khoản tăng nhờ việc ETF cơ cấu.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+1.16 điểm); VCB (+1.03 điểm); BID (+0.76 điểm); MBB (+0.46 điểm); CTG (+0.36 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-2.11 điểm); ROS (-0.76 điểm); VHM (-0.42 điểm); BVH (-0.32 điểm); VJC (-0.28 điểm)
- Dòng tiền chủ yếu vẫn đứng ngoài thị trường, các nhóm cổ phiếu lớn tăng giảm đan xen.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4,113.5 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 12.2 điểm. Thị trường có 140 mã tăng và 147 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 0.79 điểm, đóng cửa tại 1,016.51 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 0.99 điểm lên 115.9 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 542.75 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (531.00 tỷ), HPG (47.1 tỷ) và HSG (42.49 tỷ). Họ cũng bán ròng 41.68 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên giao dịch hôm nay, chỉ số VN-Index trải qua sự biến động lớn. Tuy nhiên, đáng chú ý hơn, phần lớn thời gian thanh khoản rất thấp, giao dịch không sôi động. Chỉ đến cuối phiên, việc ETF cơ cấu danh mục cải thiện thêm thanh khoản. Các cổ phiếu lớn tăng giảm đan xen nhau, chưa thấy sự đồng thuận. BSC nhận định thị trường chưa có dấu hiệu xác nhận sự trở lại của dòng tiền, nhà đầu tư có thể giải ngân danh mục 1 phần, tránh việc sử dụng margin.

Phân tích kỹ thuật:

DXG_Ổn định xu hướng

Câu chuyện cuối tuần:

Trộm trái cây

(Vui lòng tải và xem [trang 2](#) báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4](#) báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX

1016.51

Giá trị: 4040.73 tỷ

0.79 (0.08%)

Khối ngoại (ròng): -542 tỷ

HNX-INDEX

115.90

Giá trị: 452.98 tỷ

0.99 (0.86%)

Khối ngoại (ròng): -41.68 tỷ

UPCOM-INDEX

53.07

Giá trị: 137.6 tỷ

-0.03 (-0.06%)

Khối ngoại (ròng): -7.74 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.7	-0.27%
Giá vàng	1,300	-0.21%
Tỷ giá USD/VND	22,810	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,420	-0.12%
Tỷ giá JPY/VND	20,646	0.16%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
ROS	101.0	VIC	534.6
VNM	39.6	HPG	46.7
NVL	38.5	HSG	42.4
VRE	34.3	HAG	37.9
VCB	31.2	STB	32.2

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Thị trường phái sinh

Trang 2

Câu chuyện cuối tuần

Trang 3

Danh mục khuyến nghị

Trang 4

Cổ phiếu lớn

Trang 5

Thống kê thị trường

Trang 6

Báo cáo mới nhất

Trang 7

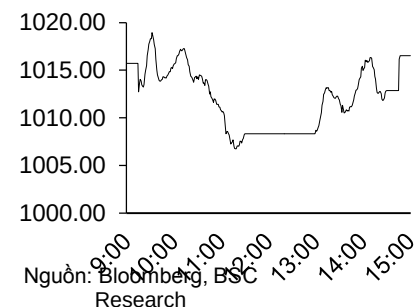
Khuyến cáo sử dụng

Trang 8

Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VIC	26.0	123.5	99	135	MUA	Tăng giá kéo dài
NVL	11.0	53.0	49	55	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HPG	9.0	43.0	35	45	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VNM	8.8	180.0	159	189	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VPB	8.1	49.5	19	55	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VRE	7.8	45.0	38	47	MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCB	6.6	59.0	47	60	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
ACB	5.9	41.3	33	44	MUA	Tăng giá ngắn hạn
SSI	5.7	33.5	27	35	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
MBB	4.8	29.4	26	31	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn

hungtt@bsc.com.vn

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	1008.0	0.6%	1.7%
VN30F1807	1011.9	0.2%	47.9%
VN30F1809	1022.0	0.0%	35.2%
VN30F1812	1042.0	0.0%	-40.0%

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
MBB	29	2.8	1.6
HPG	43	0.9	1.0
VCB	59	1.6	0.7
SSI	34	2.8	0.6
MSN	85	0.6	0.4

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VIC	124	-2	-2.2
ROS	57	-7	-1.2
VJC	173	-1	-0.9
STB	12	-1	-0.5
KDC	33	-5	-0.4

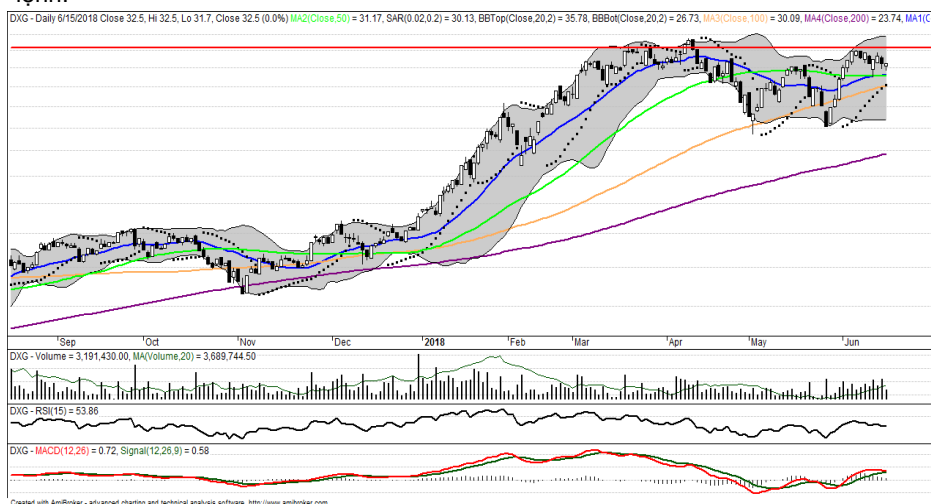
Phân tích kỹ thuật

DXG Ổn định xu hướng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung tính

Nhận định: DXG là cổ phiếu mạnh hơn thị trường khi cổ phiếu này đã hồi phục theo mô hình 2 đáy và quay lại vùng đỉnh giá 32-34. Các đường MA đã ổn định lại và đường MA nhanh đang ở mức giá cao hơn các MA chậm ($MA20 > MA50 > MA100 > MA200$). Do cổ phiếu đang vận động quanh vùng đỉnh cũ cùng với tâm lý thị trường đang dần hồi phục sau đợt điều chỉnh mạnh, cổ phiếu này nhiều khả năng sẽ tăng sớm nhất trong chu kỳ tới của thị trường. Tuy nhiên, trước khi có thể vượt thoát khỏi vùng này, DXG cần tích lũy chặt chẽ hơn trong kênh hẹp và bứt phá với khối lượng lớn trên 10 triệu cổ phiếu khớp lệnh.



Thị trường phái sinh

VN30 giảm 2% sau 2 tuần tăng điểm. Các HĐTL dù vậy có giảm thấp hơn lần lượt ở mức 1.0%, 1.1%, 1.1% và 1.2%. Trạng thái chênh lệch giữa các HĐTL với VN30 đều chuyển sang trạng thái dương, lần lượt 0.3%, 0.7%, 1.7% và 3.7%. Thanh khoản tăng nhẹ 4% về mức 7,966 tỷ/phiên. Chỉ số biến động mạnh trong phiên với những phiên tăng giảm xen kẽ trong tuần ETFs cơ cấu danh mục. Chỉ số vẫn trong trạng thái giằng co và giảm nhẹ, 1806 sẽ đáo hạn trong 4 phiên giao dịch tới do vậy hoạt động trading nhanh và chuyển dần sang HĐ1807 có kỳ hạn tiếp theo được lưu ý trong tuần tới

Câu chuyện cuối tuần

Trộm trái cây_Nguồn: Sưu tầm

Có 3 thằng ăn trộm trái cây của vua, bị quân triều đình bắt được, bị quan xử như sau: thằng nào nuốt được trái cây mình ăn trộm mà không cười thì được tha. Thằng đầu nuốt hoài không được trái quýt bị chém, thằng thứ 2 nuốt trái nho xong cười bị chém. Hai thằng gặp nhau trên thiên đàng, thằng thứ nhất chửi thằng thứ 2: "mẹ, có mỗi trái nho nuốt không xong là sao mày?", thằng kia: "tao nuốt xong rồi, tự nhiên quay qua, thấy thằng kia đang cầm trái sầu riêng....khic...knên tao mắc cười."

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	29.40	113.0%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	43.00	68.8%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	67.00	59.9%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.90	2.5%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.80	-10.7%	30.0	50.0
Trung bình					46.7%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.5	48.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.1	-2.2%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	41.3	-0.5%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.0	-4.8%	23.2	32.5
Trung bình					10.2%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	123.8	0.7%	0.5	1,761	2.6	7,866	15.7	5.5	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	119.0	0.0%	0.8	850	1.3	4,872	24.4	6.0	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	85.5	-1.7%	1.5	2,640	1.0	2,371	36.1	4.1	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	31.1	0.0%	0.8	317	0.1	2,363	13.2	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	123.5	-2.0%	1.2	14,351	26.0	2,337	52.8	9.2	9.0%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.0	1.1%	1.1	3,769	7.8	791	56.9	3.3	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	53.0	0.8%	0.8	2,119	11.0	2,534	20.9	3.4	10.6%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.2	0.6%	1.0	453	0.2	4,605	7.2	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	32.5	0.0%	1.3	490	4.5	2,690	12.1	2.7	43.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	33.5	2.8%	1.3	738	5.7	2,602	12.9	1.9	54.7%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	94.0	0.5%	0.9	497	0.2	5,790	16.2	3.7	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	67.0	-1.2%	1.2	382	0.3	6,048	11.1	2.9	59.8%	28.3%	
FPT	Công nghệ	46.5	-0.2%	0.8	1,257	0.9	4,964	9.4	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	50.5	-6.5%	0.4	503	0.1	3,453	14.6	3.8	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	95.9	2.0%	1.5	8,086	1.8	5,149	18.6	4.2	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	67.3	0.9%	1.5	3,436	1.4	2,920	23.0	3.7	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.8	0.6%	1.7	331	1.5	1,786	9.4	0.7	17.2%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.8	-0.5%	0.8	2,568	0.6	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.0%	23.0%
DHG	Dược	104.9	-0.1%	0.6	604	0.1	4,344	24.1	4.9	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.3	-2.0%	1.0	297	0.6	1,426	12.1	0.8	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	11.3	0.0%	0.6	264	0.1	1,024	11.0	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.0	1.5%	1.5	9,351	6.6	2,888	20.4	3.8	20.4%	19.6%	
BID	Ngân hàng	29.0	2.5%	1.5	4,368	2.8	2,030	14.3	2.1	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	27.1	1.1%	1.5	4,445	3.4	2,103	12.9	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	49.5	-1.0%	1.2	3,265	8.1	4,564	10.8	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	29.4	2.8%	1.1	2,351	4.8	2,301	12.8	1.8	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	41.3	1.7%	1.0	1,973	5.9	2,568	16.1	2.6	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	62.3	2.1%	0.9	225	0.6	5,511	11.3	2.0	72.7%	18.3%	
NTP	Nhựa	48.5	-2.8%	0.4	191	0.0	4,922	9.9	2.0	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	24.5	0.0%	1.3	776	0.0	286	85.7	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	43.0	0.9%	0.9	4,023	9.0	3,975	10.8	2.7	39.9%	29.8%	
HSG	Thép	13.1	-0.8%	1.3	222	3.7	2,330	5.6	0.9	22.0%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	180.0	0.0%	0.6	11,508	8.8	6,234	28.9	10.1	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	234.6	0.6%	0.8	6,628	0.7	7,227	32.5	10.4	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	85.0	0.6%	1.0	3,922	4.2	3,448	24.7	6.0	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.6	-2.7%	0.9	319	2.2	1,115	13.1	1.2	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	89.0	-1.8%	0.8	8,536	0.1	1,883	47.3	7.1	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	173.0	-1.1%	1.1	3,440	3.5	11,356	15.2	7.4	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	35.2	2.3%	1.8	1,937	0.6	1,727	20.4	2.9	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.1	0.7%	0.9	357	0.2	5,793	4.9	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.5	2.2%	0.9	204	0.3	1,670	9.9	1.2	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	98.0	0.0%	1.0	691	0.7	6,408	15.3	6.5	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.0	0.0%	0.8	474	1.6	1,354	17.7	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.7	0.8%	0.7	213	0.1	1,207	10.5	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	161.2	0.8%	0.6	556	0.9	20,255	8.0	1.6	41.0%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.2	0.0%	1.5	335	1.2	2,887	6.0	1.2	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	27.2	0.6%	0.6	295	0.8	1,208	22.5	1.4	57.8%	6.1%	
POW	Điện	13.8	1.5%	0.5	1,424	0.5	1,026	13.5	1.2	65.3%	9.1%	
NT2	Điện	29.9	2.4%	0.7	379	0.5	2,646	11.3	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	95.90	2.02	1.16	424790.00
VCB	59.00	1.55	1.03	2.56MLN
BID	29.00	2.47	0.76	2.26MLN
MBB	29.40	2.80	0.46	3.78MLN
CTG	27.10	1.12	0.36	2.91MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	123.50	-1.98	-2.11	4.77MLN
ROS	56.80	-6.89	-0.76	2.76MLN
VHM	116.50	-0.43	-0.43	213150.00
BVH	85.50	-1.72	-0.33	266020.00
VJC	173.00	-1.14	-0.29	451400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NAV	5.35	7.00	0.00	90.00
TCO	11.50	6.98	0.00	230.00
LGC	26.30	6.91	0.11	10.00
PPI	1.55	6.90	0.00	1.80MLN
DAT	18.65	6.88	0.02	20.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAV	8.65	-6.99	0.00	3920.00
HVX	4.00	-6.98	0.00	310.00
STT	8.57	-6.95	0.00	20.00
HTV	16.10	-6.94	-0.01	160.00
COM	54.00	-6.90	-0.02	600.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	41.30	1.72	0.59	3.29MLN
CEO	14.90	9.56	0.13	2.79MLN
SHB	9.10	1.11	0.11	2.64MLN
PGS	32.60	6.54	0.07	100.00
PVS	16.80	0.60	0.02	1.98MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NTP	48.50	-2.81	-0.05	8500.00
API	19.10	-8.17	-0.03	1800.00
PVX	1.40	-6.67	-0.02	204500.00
VNC	41.80	-8.53	-0.02	2100.00
GLT	70.30	-9.99	-0.02	100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

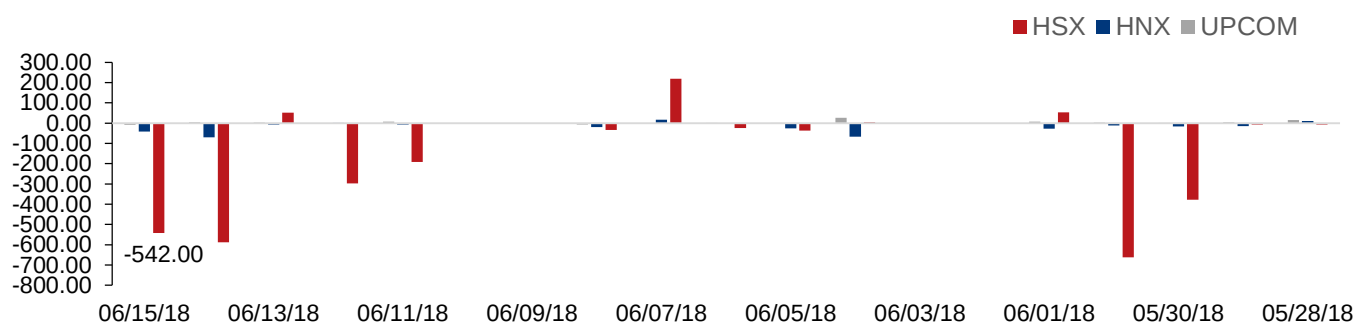
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KSK	0.60	20.00	0.00	224600.00
KHB	0.80	14.29	0.00	157200.00
BII	0.90	12.50	0.01	426600.00
TTZ	7.70	10.00	0.00	10000.00
TV3	53.90	10.00	0.01	2500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTA	0.50	-16.67	0.00	500.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	15.0	293	51.0	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.9	2,646	11.3	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.6	920	15.9	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.5	206	142.9	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	41.3	2,568	16.1	2.6	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	36.3	5,102	7.1	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.5	930	20.9	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.5	1,670	9.9	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	43.0	3,975	10.8	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.5	2,690	12.1	2.7	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.8	2,973	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.6	5,535	6.1	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	46.5	4,964	9.4	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.0	2,888	20.4	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.8	1,786	9.4	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	29.4	2,301	12.8	1.8	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	161.2	20,255	8.0	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.7	160	29.4	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	104.6	18,721	5.6	1.6	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	119.0	4,872	24.4	6.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

